TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 02/6/2017.
V/v: "*Kiện xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cao
2. Bà Nguyễn Thị Thương

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Nhạn – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình**:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B - tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 94/2017/TLST - HNGĐ ngày 05/5/2017 về việc "*Kiện xin ly hô*n" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXX - ST ngày 17/5/2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Quách Sỹ L, sinh năm: 1991.
Trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1987.
Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
Hiện tạm trú tại: Số 182B/5, Bình Đường 1, phường A, huyện D, tỉnh B.
Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 01/5/2017 và tại bản tự khai ngày 16/5/2017, anh Quách Sỹ L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn vào ngày 22/10/2010 tại UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc cho đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn vì vợ chồng thường bất đồng quan điểm và tranh cải lẫn nhau cho đến đầu năm 2013 chị N bỏ nhà đi làm ăn. Kể từ đó cho đến nay anh chị sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không tồn

tại, hạnh phúc không có và tình cảm cũng không còn nên anh L làm đơn xin được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Quách Gia B, sinh ngày: 27/8/2010. Kể từ ngày anh chị sống ly thân, cháu Quách Gia B sống cùng với anh L. Sau khi ly hôn anh L có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị N đóng góp tiền nuôi con. Anh L cam đoan anh có khả năng và điều kiện kinh tế để một mình nuôi con trưởng thành.

Về tài sản và công nợ chung*:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày và đơn xin xử vắng mặt chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Quách Sỹ L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2010 tại UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc vì thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn không hòa giải được, cuộc sống gia đình ngày càng nặng nề nên đầu năm 2013 chị N bỏ đi làm ăn xa. Kể từ đó cho đến nay anh chị đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị N nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Quách Gia B, sinh ngày: 27/8/2010. Kể từ ngày chị N đi làm ăn cho đến nay cháu sống cùng anh L nên chị thống nhất giao cho anh L trực tiếp nuôi cháu. Hiện tại công việc chị làm việc có thu nhập thấp nên chị không có khả năng đóng góp tiền nuôi con chung với anh L.

Về tài sản và công nợ chung*:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện B đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của anh Quách Sỹ L và triệu tập anh L, chị N đến Tòa án để tiến hành hòa giải vào ngày 16/5/2017, anh L có mặt chị N vắng mặt nhưng chị N đã có đơn trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị N vắng mặt và đã có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 228 BLTTDS năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Sỹ L và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2010 tại UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh L và chị N đều thừa nhận do tính tình hai người trái ngược nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm không thể hòa hợp được nên anh chị sống ly thân từ đầu năm 2013 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng

Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp sự thuận tình ly hôn giữa anh Quách Sỹ L và chị Nguyễn Thị N là phù hợp.

Về con chung: Anh chị thừa nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Quách Gia B, sinh ngày: 27/8/2010. Tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị N đóng góp tiền nuôi con. Xét thấy yêu cầu của anh L là hoàn toàn chính đáng vì từ ngày anh L và chị N sống ly thân cháu B sống cùng với anh L nên giao anh L tiếp tục trực tiếp nuôi là hợp lý nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, mặc dù hội đồng xét xử đã phân tích và giải thích nhưng anh L vẫn cam đoan đủ khả năng về kinh tế và điều kiện để nuôi con trưởng thành chứ không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền nuôi con chung. Do đó áp dụng điều 58 Luật Hôn nhân gia đình; giao anh Quách Sỹ L trực tiếp nuôi con là cháu Quách Gia B, sinh ngày: 27/8/2010. Chị Nguyễn Thị N không phải đóng góp tiền nuôi con chung với anh L.

Về tài sản và công nợ chung: Anh chị thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó HĐXX không xem xét.

Án phí vụ kiện: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Anh Quách Sỹ L thỏa thuận nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn. Chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí.

Vì các lẻ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 28, điều 147, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Quách Sỹ L và chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Xử giao anh Quách Sỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quách Gia B, sinh ngày: 27/8/2010. Chị Nguyễn Thị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Cấm không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom và chăm sóc con chung.

Về tài sản và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí vụ kiện: Anh Quách Sỹ L phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và được trừ vào số tiền 300.000đ anh L đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai số 0002014 ngày 05/5/2017, anh L đã nộp đủ án phí vụ kiện. Chị Nguyễn Thị N không phải nộp án phí.

Án xữ sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/6/2017) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án

hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB.
- VKS huyện B.
- THADS B.
- Các ĐS.
- Lưu HS, lưu TA.
- UBND TT. H.

Nguyễn Thị Loan